TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **110**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Mỹ H** sinh năm 1984.

Nơi cư trú: số 45, đường Nguyễn Văn Bảo, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Anh Lê Q**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: tổ 3, ấp Đ Tâm, xã X, huyện C Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Lê Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh Q khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 004930 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; Chị Nguyễn Thị Mỹ H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng.

Anh Lê Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện C;
- THA DS huyện C;
- UBND xã X, huyện C;
(CNKH: số 36; ngày 21/4/2015);
- Lưu HS.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường